TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2021/HS-ST Ngày 28-6-2021	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoan và ông Tạ Văn Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1986 tại xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu Năm và bà Nguyễn Thị Lợi có vợ là Phạm Thị Thanh Huyền và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2021 đến nay; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00 phút ngày 04/3/2021, Bùi Văn T (là đối tượng nghiện ma túy) có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên T đi nhờ xe của một người dân qua đường đến thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực đài phun nước thành phố Vĩnh Yên, T xuống xe và đi bộ đến một ngõ ngỏ thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên tìm gặp và mua được của 01 người phụ nữ tên là Thúy (không rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy (Heroine) với giá 170.000đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất gói ma túy vào túi áo bên trái rồi đi nhờ xe của một người dân qua đường về huyện Y để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi

đến địa phận xã Hồng Phương, huyện Y, T xuống xe và đi bộ vào đường liên thôn để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Ycùng Công an xã Hồng Phương phát hiện bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã thu giữ tại túi áo bên trái của T 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy, bên trong đựng chất bột cục màu trắng (T khai nhận đây là gói ma túy của T vừa mua được với mục đích để sử dụng cho bản thân), niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

Căn cứ vào quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan CSĐT – Công an huyện Y, Phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số: 550 ngày 08/3/2021 kết luận: "Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1481g (Không phảy một bốn tám một gam, không kể bao bì), loại Heroine".

Quá trình điều tra, Bùi Văn T khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy (Heroine) từ năm 2009 cho đến nay. Qua bạn bè giới thiệu nên T biết tại khu vực phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên có người bán ma túy nên ngày 04/3/2021 T đã đi nhờ xe đến thành phố Vĩnh Yên để mua ma túy và mua được 01 gói ma túy (Heroine) của một người phụ nữ tên là Thúy (không rõ địa chỉ, nhân thân) với giá 170.000đồng mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại Cáo trạng số: 36/CT – VKS ngày 25 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Bùi Văn T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/3/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,1101 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "mẫu trả" do cơ quan giám định hoàn lại.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y. Bùi Văn T khai nhận: Hồi 12 giờ 0 phút ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; T có hành vi tàng trữ 0,1481gam Heroin trên người thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện Yphát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người chứng kiến; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và vật chứng vụ án thu giữ được. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tội danh được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4]Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi các chất ma tuý. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là thành khẩn khai báo; trước khi phạm bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ không nhiều (0,1481gam), do đó khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Đối với người nữ giới mà T khai đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra và tại phiên tòa không làm rõ được danh tính nên không có đủ cơ sở để xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ T là con nghiện không có tài sản, nghề nghiệp và mục đích tàng trữ là để sử dụng nên không cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo T là phù hợp.

[8] Xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại được niêm phong vào một bao gói giấy "mẫu trả".

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04 tháng 3 năm 2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại và toàn bộ bao gói. (vật chứng và số tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA huyện Y;
- CQCSTHAHS - CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Lan

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA huyện Y;
- CQCSTHAHS - CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Quang Thái Lê Thị Bích Thuần Trần Thị Lan

áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội do lạc hậu" đối với Vi Văn A như sau:

- Quan điểm thứ nhất: Vi Văn A được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "phạm tội do lạc hậu" theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì A có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Mặc dù không áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội do lạc hậu" theo Điểm m Khoản 1 Điều 51 BLHS nhưng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ này theo Khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Quan điểm thứ hai: Vi Văn A không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội do lạc hậu", kể cả theo quy định tại Điểm m Khoản 1 Điều 51 hay Khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì mặc dù A là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tuy nhiên đã được học đến lớp 6/12; A đã có 1 tiền án cũng về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được giáo dục việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật). Do vậy A buộc phải nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan